

**DANH SÁCH TRẺ ĐƯỢC PHÂN TUYỂN VÀO LỚP 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THÁI SƠN
NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHƯỜNG	TỔ ĐP	KHU PHỐ	KT1	KT2	KT3	KT4
1	Bùi Phúc An	2016	Nữ	59/31 Huỳnh Tịnh Của	VTS	35	9	x			
2	Dương Phúc An	2016	Nam	256/3/7 Pasteur	VTS	17	8	x			
3	Lương Ngọc Thiên An	2016	Nữ	47/29/13 Trần Quốc Toàn	VTS	9	8	x			
4	Nguyễn Thái Phúc An	2016	Nam	60/25a Lý Chính Thắng	VTS	56	10	x			
5	Phạm Nguyễn Thủy An	2016	Nữ	60/55/18 Lý Chính Thắng	VTS	54	10	x			
6	Đinh Nguyễn Phương Anh	2016	Nữ	384/36 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	68	11	x			
7	Đỗ Ngọc Bảo Anh	2016	Nữ	290C NAM KỶ KHỞI NGHĨA	VTS	65	11	x			
8	Huỳnh Ngọc Vân Anh	2016	Nữ	475/41/9 Hai Bà Trưng	VTS	49	10	x			
9	Ngô Nguyễn Linh Anh	2016	Nữ	60/91 Lý Chính Thắng	VTS	53	10	x			
10	Ngô Nguyễn Vũ Anh	2016	Nam	60/91 Lý Chính Thắng	VTS	53	10	x			
11	Nguyễn Bảo Ngọc Anh	2016	Nữ	62/5 Lý Chính Thắng	VTS	60	10	x			
12	Nguyễn Duy Anh	2016	Nam	60/41/5 Lý Chính Thắng	VTS	55	10	x			
13	Nguyễn Lê Minh Anh	2016	Nữ	264/4 Pasteur	VTS	18	8	x			
14	Nguyễn Lê Ngọc Anh	2016	Nữ	29c Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
15	Nguyễn Phan Tuấn Anh	2016	Nam	27/29 Huỳnh Tịnh Của	VTS	30	9	x			
16	Nguyễn Trần Ngọc Anh	2016	Nữ	256/7 Pasteur	VTS	17	8			x	
17	Phạm Hoàng Anh	2016	Nữ	537 HOÀNG SA	VTS	79	11	x			
18	Phạm Ngọc Vy Anh	2016	Nữ	248/18 Pasteur	VTS	15	8	x			
19	Phạm Phương Anh	2016	Nữ	256/14 Pasteur	VTS	16	8	x			
20	Phạm Trâm Anh	2016	Nữ	160/29/3b Võ Thị Sáu	VTS	14	8	x			
21	Phan Ngọc Trúc Anh	2016	Nữ	60/54/4 Lý Chính Thắng	VTS	56	10	x			
22	Trần Ngọc Bảo Anh	2016	Nữ	16 Lý Chính Thắng	VTS	45	10	x			
23	Trần Ngọc Châu Anh	2016	Nữ	152b Võ Thị Sáu	VTS	2	8	x			
24	Nguyễn Lê Minh Ân	2016	Nam	384/5 NAM KỶ KHỞI NGHĨA	VTS	75	11	x			
25	Huỳnh Bách	2016	Nam	29a Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
26	Đỗ Quốc Bảo	2016	Nam	70bis Trần Quốc Toàn	VTS	28	9	x			
27	Lê Hoàng Bảo	2016	Nam	380/1a2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	67	11	x			
28	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	2016	Nam	27/2b Huỳnh Tịnh Của	VTS	34	9	x			
29	Nguyễn Võ Gia Bảo	2016	Nam	59/70 Huỳnh Tịnh Của	VTS	37	9	x			
30	Phạm Quốc Bảo	2016	Nam	256b Pasteur	VTS	16	8	x			
31	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	2016	Nữ	475/46 Hai Bà Trưng	VTS	50	10	x			
32	Nguyễn Trúc Chi	2016	Nữ	41 HUỲNH TỊNH CỦA	VTS	26	9			x	
33	Hà An Di	2016	Nữ	475/23 Hai Bà Trưng	VTS	48	10	x			
34	Trần Thụy Khả Di	2016	Nữ	380/28 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	69	11	x			
35	Trần Đặng Thủy Diễm	2016	Nữ	37/15 Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
36	Bùi Ngọc Diệp	2016	Nữ	59/86 Huỳnh Tịnh Của	VTS	37	9	x			
37	Nguyễn Châu Khiết Duyên	2016	Nữ	62/115 Lý Chính Thắng	VTS	78	11	x			
38	Đinh Chí Dương	2016	Nam	288/d9 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	62	11	x			
39	Bùi Bảo Đăng	2016	Nam	47/36 Trần Quốc Toàn	VTS	19	8			x	
40	Dương Quang Đông	2016	Nam	22 Nguyễn Văn Mai	VTS	23	9	x			
41	Nguyễn Tiến Đông	2016	Nam	59/26/112 Huỳnh Tịnh Của	VTS	39	9	x			



STT	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	GIỚI TÍNH	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHƯỜNG	TỔ ĐP	KHU PHỐ	KT1	KT2	KT3	KT4
42	Lê Quỳnh	Giao	2016	Nữ	27/35/7 Huỳnh Tịnh Của	VTS	30	9	x			
43	Lê Trần Thanh	Hà	2016	Nữ	77/11 Huỳnh Tịnh Của	VTS	41	9	x			
44	Nguyễn Ngọc	Hà	2016	Nữ	47/39/3 Trần Quốc Toàn	VTS	11	8	x			
45	Nguyễn Phạm Ngân	Hà	2016	Nữ	451/10b Hai Bà Trưng	VTS	47	10	x			
46	Nguyễn Hoàng	Hải	2016	Nam	27/24 Huỳnh Tịnh Của	VTS	34	9	x			
47	Nguyễn Hoàng	Hải	2016	Nam	475/41/3 Hai Bà Trưng	VTS	49	10	x			
48	Nguyễn Hồng	Hạnh	2016	Nữ	62/56/8 Lý Chính Thắng	VTS	72	11	x			
49	Huỳnh Minh	Hào	2017	Nam	27/40/180b Huỳnh Tịnh Của	VTS	36	9	x			
50	Huỳnh Bảo	Hân	2016	Nữ	59/26/10 Huỳnh Tịnh Của	VTS	42	9	x			
51	Nguyễn Lê Gia	Hân	2016	Nữ	52/10 Lý Chính Thắng	VTS	44	10	x			
52	Trần Lê Bảo	Hân	2016	Nữ	248/7 Pasteur	VTS	15	8	x			
53	Trần Nguyễn Á	Hân	2016	Nữ	475/41/7 Hai Bà Trưng	VTS	49	10	x			
54	Trần Kim	Hiền	2016	Nữ	451/60 Hai Bà Trưng	VTS	46	10	x			
55	Lê Ngọc Bảo	Hoàng	2016	Nam	47/18b Trần Quốc Toàn	VTS	10	8	x			
56	Trần An	Huy	2016	Nam	40 Nguyễn Văn Mai	VTS	23	9	x			
57	Trần Gia	Huy	2016	Nam	168b Võ Thị Sáu	VTS	13	8	x			
58	Trần Đức Gia	Hưng	2016	Nam	384/38 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	68	11	x			
59	Vũ Việt	Hương	2016	Nam	27/40/178 Huỳnh Tịnh Của	VTS	36	9	x			
60	Nguyễn Bùi Thiên	Kim	2016	Nữ	278b Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	40	9	x			
61	Huỳnh Thái Bảo	Kỳ	2016	Nữ	27/4 Huỳnh Tịnh Của	VTS	34	9	x			
62	Nguyễn Huân	Kỳ	2016	Nam	475/35/1 Hai Bà Trưng	VTS	48	10	x			
63	Nguyễn Mạnh	Kha	2016	Nam	62/33 Lý Chính Thắng	VTS	23	9	x			
64	Nguyễn Trần Anh	Kha	2016	Nam	47/1 Trần Quốc Toàn	VTS	10	8	x			
65	Lê Gia	Khang	2016	Nam	60/16 Lý Chính Thắng	VTS	57	10	x			
66	Nguyễn Chián	Khang	2016	Nam	82/134 Lý Chính Thắng	VTS	68	11	x			
67	Nguyễn Lê Minh	Khang	2016	Nam	280 Pasteur	VTS	18	8	x			
68	Nguyễn Minh	Khang	2016	Nam	138 (lầu 1) Võ Thị Sáu	VTS	5	8	x			
69	Đỗ Hoàng Mai	Khanh	2016	Nữ	354 Hai Bà Trưng	VTS	22	9	x			
70	Phạm Xuân Bảo	Khanh	2016	Nữ	19 Huỳnh Tịnh Của	VTS	28	9	x			
71	Trần Huy	Khánh	2016	Nam	475/49/5 Hai Bà Trưng	VTS	49	10	x			
72	Võ Vy	Khánh	2016	Nam	27/2A5 HUỲNH TỊNH CỦA	VTS	30	9	x			
73	Lương Vĩnh	Khoa	2016	Nam	380/18b Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	66	11	x			
74	Tô Nguyễn Anh	Khoa	2016	Nam	272 Pasteur	VTS	18	8	x			
75	Nguyễn Minh	Khôi	2016	Nam	60/79/3 Lý Chính Thắng	VTS	53	10	x			
76	Nguyễn Lan	Khuê	2016	Nữ	62/113/25 Lý Chính Thắng	VTS	74	11	x			
77	Nguyễn Mai	Khuê	2016	Nữ	27/40/104 HUỲNH TỊNH CỦA	VTS	31	9	x			
78	Triệu Gia	Lạc	2016	Nam	288/a5 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	63	11	x			
79	Lê Việt Minh	Lâm	2016	Nam	82/90 Lý Chính Thắng	VTS	67	11	x			
80	Nguyễn Tường	Lâm	2016	Nam	62/265 Lý Chính Thắng	VTS	71	11	x			
81	Nguyễn Thái Thùy	Lâm	2016	Nữ	37/35 Huỳnh Tịnh Của	VTS	30	9	x			
82	Nguyễn Hoàng	Liêm	2016	Nam	21/7 Lý Chính Thắng	VTS	27	9			x	
83	Đinh Hoàng Khánh	Linh	2016	Nữ	60/45 Lý Chính Thắng	VTS	55	10	x			
84	Trần Hoài Trúc	Linh	2016	Nữ	60/67 Lý Chính Thắng	VTS	54	10			x	
85	Cao Vũ Phi	Long	2016	Nam	59/26/88 HUỲNH TỊNH CỦA	VTS	39	9	x			
86	Lê Nguyễn Phi	Long	2016	Nam	62/47 Lý Chính Thắng	VTS	71	11	x			
87	Nguyễn Bảo	Long	2016	Nam	47/20 Trần Quốc Toàn	VTS	19	8	x			
88	Nguyễn Gia	Long	2016	Nam	62/113/11 Lý Chính Thắng	VTS	74	11			x	
89	Trần Thanh	Long	2016	Nam	47/112 Trần Quốc Toàn	VTS	11	8	x			

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHƯỜNG	TỔ ĐP	KHU PHỐ	KT1	KT2	KT3	KT4
90	Âu Chí Minh	2016	Nam	475/50/1a Hai Bà Trưng	VTS	50	10	x			
91	Bùi Tường Minh	2016	Nam	124 Võ Thị Sáu	VTS	5	8	x			
92	Đặng Công Minh	2016	Nam	327 Hai Bà Trưng	VTS	6	8	x			
93	Hoàng Thiên Minh	2016	Nam	47/102/10 Trần Quốc Toàn	VTS	12	8	x			
94	Trần Khải Minh	2016	Nam	380/31 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	69	11	x			
95	Trần Huỳnh Diễm My	2016	Nữ	62/46a Lý Chính Thắng	VTS	72	11	x			
96	Võ Hoàng My	2016	Nữ	274/3 NAM KỶ KHỞI NGHĨA	VTS	39	9	x			
97	Lã Thanh Kim Ngân	2016	Nữ	294 Pasteur	VTS	18	8	x			
98	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	2016	Nữ	475/45 Hai Bà Trưng	VTS	49	10	x			
99	Trần Thanh Ngân	2016	Nữ	380/1a3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	67	11	x			
100	Võ Thanh Kim Ngân	2016	Nữ	475/50 Hai Bà Trưng	VTS	50	10			x	
101	Nguyễn Hoàng Ái Nghi	2016	Nữ	70 Lý Chính Thắng	VTS	59	10	x			
102	Trần Gia Nghi	2016	Nữ	59/26/120 Huỳnh Tịnh Của	VTS	9	9	x			
103	Nguyễn Minh Nghĩa	2016	Nam	62/113/22d Lý Chính Thắng	VTS	74	11	x			
104	Bùi Phương Bảo Ngọc	2016	Nữ	248/7 Pasteur	VTS	15	8	x			
105	Lê Minh Bảo Ngọc	2016	Nữ	158c Võ Thị Sáu	VTS	2	8	x			
106	Phan Quỳnh Bảo Ngọc	2016	Nữ	27/29 Huỳnh Tịnh Của	VTS	30	9	x			
107	Trần Nguyễn Như Ngọc	2016	Nữ	361 Hai Bà Trưng	VTS	20	9			x	
108	Đỗ Phước Nguyên	2016	Nam	451/9 Hai Bà Trưng	VTS	46	10	x			
109	Nguyễn Duy Khôi Nguyên	2015	Nam	82/138 Lý Chính Thắng	VTS	68	11	x			
110	Trần Gia Nguyên	2016	Nam	256/6 Pasteur	VTS	16	8	x			
111	Trần Phúc Nguyên	2016	Nam	256/6 Pasteur	VTS	16	8	x			
112	Trần Thiện Nhân	2016	Nam	475/27/25 Hai Bà Trưng	VTS	48	10	x			
113	Ngô Minh Nhật	2016	Nam	62/237 Lý Chính Thắng	VTS	71	11	x			
114	Đỗ Nhật Thảo Nhi	2016	Nữ	60/39/4 Lý Chính Thắng	VTS	55	10	x			
115	Nguyễn Hoài Bảo Nhi	2016	Nữ	60/67 Lý Chính Thắng	VTS	54	10	x			
116	Trần Nguyễn Yến Nhi	2016	Nữ	59/26/54 Huỳnh Tịnh Của	VTS	42	9	x			
117	Hoàng Võ An Nhiên	2016	Nữ	47/12 Trần Quốc Toàn	VTS	10	8	x			
118	Huỳnh Hạo Nhiên	2016	Nam	59/26/42 Huỳnh Tịnh Của	VTS	42	9	x			
119	Lý Hạo Nhiên	2016	Nam	82/126 Lý Chính Thắng	VTS	68	11	x			
120	Mai Phúc Nhiên	2016	Nữ	52/3 Lý Chính Thắng	VTS	44	10	x			
121	Nguyễn Thới An Nhiên	2016	Nữ	60/33 Lý Chính Thắng	VTS	56	10	x			
122	Trần Ngọc An Nhiên	2016	Nữ	288/j5 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	62	11	x			
123	Tăng Uyển Như	2016	Nữ	380/25 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	VTS	69	11	x			
124	Trần Tâm Như	2016	Nữ	59/80 Huỳnh Tịnh Của	VTS	37	9	x			
125	Trần Nguyễn Hoàng Oanh	2016	Nữ	29/25 Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
126	Đào Võ Hưng Phát	2016	Nam	82/108 Lý Chính Thắng	VTS	67	11	x			
127	Tô Gia Phát	2016	Nam	82/6/5 Lý Chính Thắng	VTS	59	10	x			
128	Trần Tấn Phát	2016	Nam	140/6 Võ Thị Sáu	VTS	5	8	x			
129	Viên Gia Phát	2016	Nam	451/36 Hai Bà Trưng	VTS	47	10	x			
130	Lê Ngọc Kim Phi	2016	Nữ	27/40/48 Huỳnh Tịnh Của	VTS	32	9	x			
131	Lưu Hoàng Phúc	2016	Nam	29F TRẦN QUỐC TOÀN	VTS	8	8	x			
132	Lý Gia Phúc	2016	Nam	166a Võ Thị Sáu	VTS	13	8	x			
133	Nguyễn Tuấn Phúc	2016	Nam	475/41/5 Hai Bà Trưng	VTS	49	10	x			
134	Trần Xuân Phúc	2016	Nam	53-55-33B BÀ HUYỀN THANH QUAN	VTS	9	8	x			
135	Võ Trọng Phúc	2016	Nam	29b Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
136	Nguyễn Hoàng Nam Phương	2016	Nữ	27/38 Huỳnh Tịnh Của	VTS	32	9	x			
137	Trần Minh Quân	2016	Nam	223 Lý Chính Thắng	VTS	71	11	x			

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHƯỜNG	TỔ ĐP	KHU PHỐ	KT1	KT2	KT3	KT4
138	Đoàn Hưng Quốc	2016	Nam	154/26 Võ Thị Sáu	VTS	2	8	x			
139	Lại Minh Sang	2016	Nam	475/35/5 Hai Bà Trưng	VTS	48	10	x			
140	Huỳnh Lê Tấn Tài	2016	Nam	62/153 Lý Chính Thắng	VTS	78	11	x			
141	Trần Nguyên Tâm	2016	Nam	256/11 PASTEUR	VTS	17	8			x	
142	Nguyễn Hồng Thảo Tiên	2016	Nữ	72/8 Trần Quốc Toàn	VTS	29	9	x			
143	Từ Gia Tường	2016	Nam	162b Võ Thị Sáu	VTS	13	8	x			
144	Trần Quang Thiên	2016	Nam	451/10/1 Hai Bà Trưng	VTS	47	10	x			
145	Lê Nguyễn Duy Thiện	2016	Nam	146/39 Võ Thị Sáu	VTS	3	8	x			
146	Nguyễn Hữu Hiếu Thịnh	2016	Nam	59/26/56 Huỳnh Tịnh Của	VTS	42	9	x			
147	Nguyễn Phúc Thịnh	2016	Nam	47/78 Trần Quốc Toàn	VTS	12	8	x			
148	Phạm Gia Thịnh	2016	Nam	47/102/8 Trần Quốc Toàn	VTS	12	8	x			
149	Nguyễn Hoàng Thiên Thơ	2016	Nữ	475/44 Hai Bà Trưng	VTS	50	10	x			
150	Đào Anh Thư	2016	Nữ	23 Lý Chính Thắng	VTS	26	9	x			
151	Đinh Ngọc Uyên Thư	2016	Nữ	19 HUỲNH TỊNH CỦA	VTS	28	9	x			
152	Hoàng Nguyễn Anh Thư	2016	Nữ	256/7 Pasteur	VTS	17	8	x			
153	Huỳnh Ngọc Minh Thư	2016	Nữ	47/29/31 Trần Quốc Toàn	VTS	9	8	x			
154	Tạ Minh Thư	2016	Nữ	27/55 Huỳnh Tịnh Của	VTS	30	9	x			
155	Võ Thị Ngọc Trà	2016	Nữ	315/6 Hai Bà Trưng	VTS	7	8	x			
156	Trần Nguyễn Thanh Trúc	2016	Nữ	160/36/12 Võ Thị Sáu	VTS	1	8			x	
157	Văn Kiện Trung	2016	Nam	60/32 Lý Chính Thắng	VTS	57	10	x			
158	Nguyễn Hoàng Uy	2016	Nam	475/23 Hai Bà Trưng	VTS	48	10	x			
159	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	2016	Nữ	256/13 Pasteur	VTS	17	8	x			
160	Trần Gia Việt	2016	Nam	60/79/11 Lý Chính Thắng	VTS	53	10	x			
161	Nguyễn Hoàng Đức Vinh	2016	Nam	29c Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
162	Nguyễn Hoàng Phú Vinh	2016	Nam	29c Trần Quốc Toàn	VTS	8	8	x			
163	Đàm Khánh Vy	2016	Nữ	256/6 Pasteur	VTS	16	8	x			
164	Nguyễn Khoa Hạ Vy	2016	Nữ	252 Pasteur	VTS	16	8	x			
165	Nguyễn Trần Khánh Vy	2016	Nữ	51/5 Trần Quốc Toàn	VTS	10	8	x			
166	Phạm Thục Vy	2016	Nữ	160/10/14 Võ Thị Sáu	VTS	1	8	x			
167	Phùng Nguyễn Ái Vy	2016	Nữ	373 Hai Bà Trưng	VTS	20	9	x			
168	Võ Ngọc Tường Vy	2016	Nữ	433/10 Hai Bà Trưng	VTS	25	9	x			
169	Nguyễn Hoàng Như Ý	2016	Nữ	27/40/90 HUỲNH TỊNH CỦA	VTS	31	9	x			
170	Trương Hoàng Như Ý	2016	Nữ	62/33 Lý Chính Thắng	VTS	23	9	x			

Tổng cộng có 170 học sinh.

Người lập biểu



Hoàng Quốc Huy

